

Bài 1. Viết các phân số bé hơn 1, có mẫu số là 4 tử số khác 0:

a) $\frac{1}{4}$; $\frac{2}{4}$; $\frac{3}{4}$

b) $\frac{0}{4}$; $\frac{2}{4}$; $\frac{3}{4}$

c) $\frac{1}{4}$; $\frac{2}{4}$; $\frac{4}{4}$

Bài 2. Tích vào các phân số bằng phân số $\frac{1}{2}$:

 $\frac{1}{2}$

 $\frac{2}{4}$

 $\frac{5}{8}$

 $\frac{4}{8}$

 $\frac{9}{10}$

Bài 3 . Nối các phân số bằng nhau :

$\frac{1}{4}$

$\frac{2}{4}$

$\frac{5}{6}$

$\frac{2}{8}$

$\frac{1}{2}$

$\frac{15}{18}$

Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ trống:

a) $\frac{2}{3} = \frac{\quad}{18}$; $\frac{7}{9} = \frac{49}{\quad}$; $\frac{\quad}{5} = \frac{18}{30}$

b) $\frac{\quad}{3} = \frac{10}{15}$; $\frac{5}{9} = \frac{\quad}{45}$; $\frac{3}{12} = \frac{\quad}{36}$

Bài 4. Sắp xếp các phân số $\frac{4}{7}$; $\frac{3}{7}$; $\frac{6}{7}$ theo thứ tự từ bé đến lớn:

$\frac{4}{7}$	$\frac{3}{7}$	$\frac{6}{7}$
---------------	---------------	---------------

--	--	--

Bài 5. So sánh hai phân số:

a) $\frac{5}{3} \dots \frac{7}{3}$

b) $\frac{9}{8} \dots \frac{5}{8}$

c) $\frac{6}{11} \dots \frac{6}{5} :$

d) $\frac{13}{5} \dots \frac{13}{2}$